

Windows Server Core Installation

I. Giới thiệu:

- Server Core là một kiểu cài đặt thu gọn của Windows Server 2008, trong đó gồm có những thành phần cơ bản nhất của Windows được dùng để triển khai các dịch vụ trên Windows Server 2008.

1. Đặc điểm cơ bản:

- Server Core không cung cấp cho bạn một giao diện đồ họa thông thường của Windows để tương tác với hệ thống. Thay vào đó bạn sẽ phải sử dụng giao diện dòng lệnh (Command Line), các công cụ quản trị từ xa và Terminal Services.
- Server Core không yêu cầu bạn phải cài đặt các bản cập nhật không cần thiết lên Windows, đồng thời tối ưu hóa số lượng dịch vụ cần dùng. Từ đó nâng cao tính năng bảo mật, đồng thời giảm số lượng các dịch vụ cần nạp, tiết kiệm tài nguyên hệ thống.

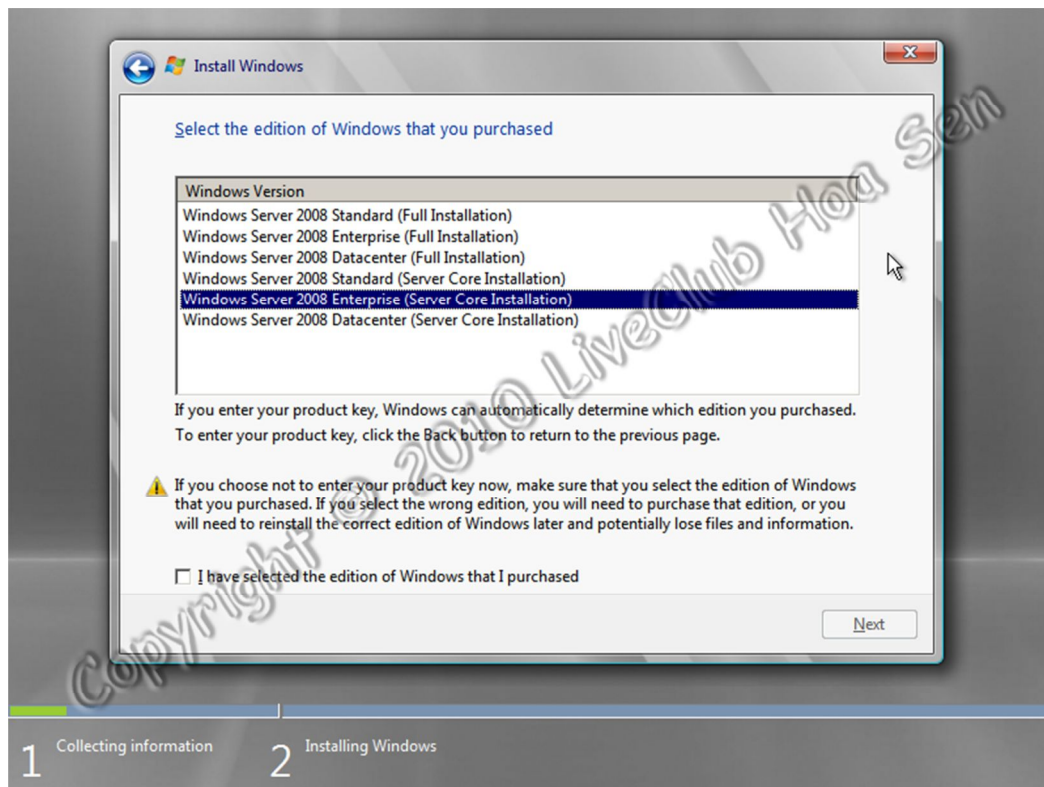
2. Các dịch vụ và tính năng hỗ trợ:

- Với Server Core, bạn có thể triển khai các dịch vụ:
 - ✓ Active Directory Domain Services
 - ✓ Active Directory Lightweight Directory Services
 - ✓ Streaming Media Services
 - ✓ DNS Server
 - ✓ Print Server
 - ✓ File Server
 - ✓ DHCP Server.
- Ngoài ra Server Core còn hỗ trợ các Feature sau đây:
 - ✓ Microsoft Failover Cluster
 - ✓ Network Load Balancing
 - ✓ Subsystem for Unix-based Applications
 - ✓ Windows Backup

.....

II. Cài đặt:

- Việc cài đặt này cũng giống như cài đặt Windows Server 2008 Full Enterprise nên một số bước sẽ được bỏ qua.



- Chọn Windows Server 2008 Enterprise (Server Core Installation).
- Đánh dấu chọn vào I have selected the edition of Windows that I purchased
- Chọn Next.Đợi một thời gian để hệ thống tiến hành cài đặt.
- Sau khi cài đặt hoàn tất thì ngay màn hình đầu tiên là khung Command Prompt. Vì password ban đầu của tài khoản Administrator là password trắng nên bạn phải đổi password.
- Để thay đổi password cho tài khoản Administrator gõ lệnh
net user administrator [password muốn đổi]
password của bạn phải là kiểu password complexity .(a,A,@,1....)



III. Các thao tác trên Windows Server Core:

1. Thiết lập các thông số cho card mạng và kết nối mạng:

- Để thiết lập các thông số liên quan đến địa chỉ IP cho các card mạng trên Server Core, bạn cần thực hiện 2 lệnh.

- Lệnh thứ nhất dùng để hiển thị các thông số card mạng mà mình muốn thiết lập. Gõ lệnh **netsh interface ipv4 show interface**

Cột idx chính là số thứ tự card mạng chúng ta đang dùng (trong trường hợp này là số 2).

```
Administrator: C:\Windows\system32\cmd.exe
C:\>netsh interface ipv4 show interface

Idx  Met   MTU   State      Name
----  -
2    10    1500  connected  Local Area Connection
1    50    4294967295  connected  Loopback Pseudo-Interface 1

C:\>
```

- Sau khi đã xác định được card mạng, sử dụng lệnh

netsh interface ipv4 set address

Vd: Muốn thiết lập các thông số card mạng như sau:

IP: 192.168.1.38

Subnet mask : 255.255.255.0

Gateway : 192.168.1.1

Nhập lệnh như sau:

**netsh interface ipv4 set address name=2 source=static
address=192.168.1.38 mask=255.255.255.0 gateway=192.168.1.1**

Sau khi nhập lệnh ấn Enter để thực thi lệnh và dùng lệnh **ipconfig** để xem thông số mình vừa thiết lập.

```

Administrator: C:\Windows\system32\cmd.exe

C:\>Netsh interface ipv4 set address name=2 source=static address=192.168.1.38
mask=255.255.255.0 gateway=192.168.1.1

C:\>
C:\>ipconfig

Windows IP Configuration

Ethernet adapter Local Area Connection:

    Connection-specific DNS Suffix  . : 
    Link-local IPv6 Address . . . . . : fe80::c894:55f:d368:ae40%2
    IPv4 Address. . . . . : 192.168.1.38
    Subnet Mask . . . . . : 255.255.255.0
    Default Gateway . . . . . : 192.168.1.1

Tunnel adapter Local Area Connection*:

    Media State . . . . . : Media disconnected
    Connection-specific DNS Suffix  . : 

Tunnel adapter Local Area Connection* 2:

    Media State . . . . . : Media disconnected
    Connection-specific DNS Suffix  . : 

C:\>

```

2. Thiết lập địa chỉ DNS cho card mạng:

- Nếu muốn thiết lập địa chỉ DNS Server cho card mạng ,sử dụng lệnh

netsh interface ipv4 add dnsserver.

- Ví dụ, thiết lập địa chỉ DNS Server là 210.245.24.22 và 210.245.24.20 cho card mạng, gõ lệnh sau và nhấn Enter:

```
netsh interface ipv4 add dnsserver name=2 address=210.245.24.20
```

```
netsh interface ipv4 add dnsserver name=2 address=210.245.24.22
```

```

Administrator: C:\Windows\system32\cmd.exe

C:\>Netsh interface ipv4 add dnsserver name=2 address=210.245.24.22

C:\>ipconfig /all

Windows IP Configuration

    Host Name . . . . . : WIN-7BWZR4GA8J1
    Primary Dns Suffix . . . . . : 
    Node Type . . . . . : Hybrid
    IP Routing Enabled. . . . . : No
    WINS Proxy Enabled. . . . . : No

Ethernet adapter Local Area Connection:

    Connection-specific DNS Suffix  . : 
    Description . . . . . : Intel(R) PRO/1000 MT Network Connection
    Physical Address. . . . . : 00-0C-29-57-E0-0A
    DHCP Enabled. . . . . : No
    Autoconfiguration Enabled . . . . . : Yes
    Link-local IPv6 Address . . . . . : fe80::c894:55f:d368:ae40%2(Preferred)
    IPv4 Address. . . . . : 192.168.1.38(Preferred)
    Subnet Mask . . . . . : 255.255.255.0
    Default Gateway . . . . . : 192.168.1.1
    DHCPv6 IAID . . . . . : 50334761
    DHCPv6 Client DUID. . . . . : 00-01-00-01-12-72-FA-C3-00-0C-29-57-E0-0A

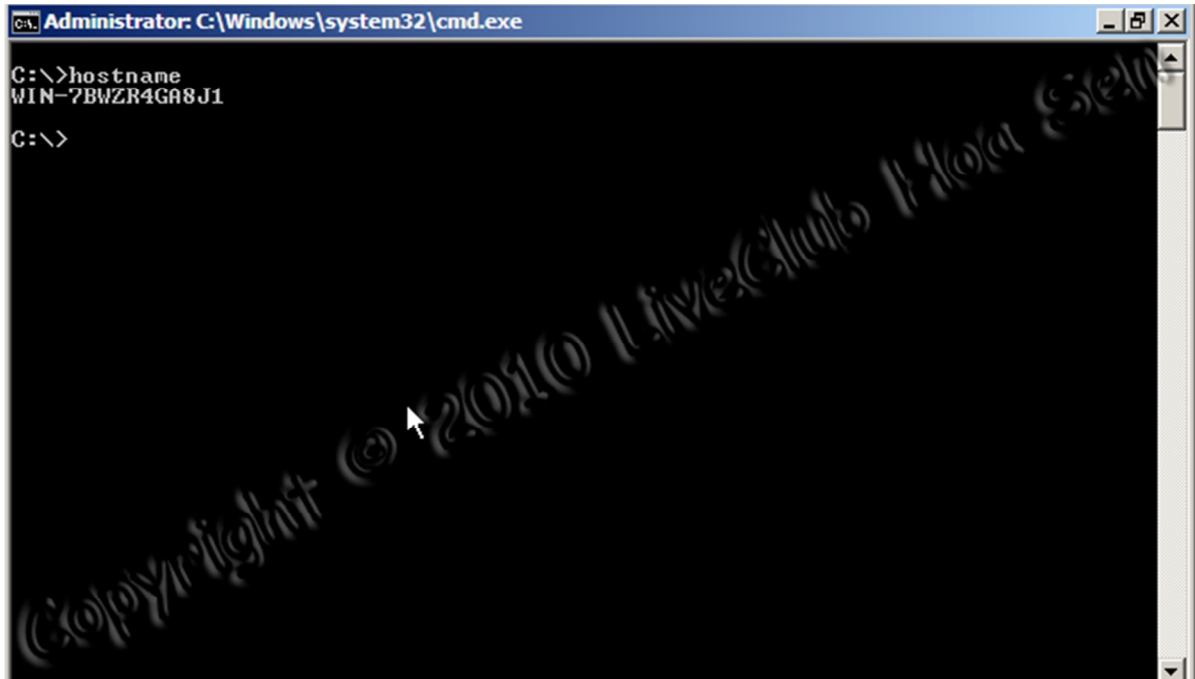
    DNS Servers . . . . . : 210.245.24.20
                           210.245.24.22

```

3. Thay đổi tên máy:

- Để làm việc hiệu quả hơn, bạn nên thay đổi tên máy tính, vì khi cài đặt Windows Server 2008 Server Core xong thì máy tính sẽ tên ngẫu nhiên. Để biết tên hiện tại của máy tính gõ lệnh

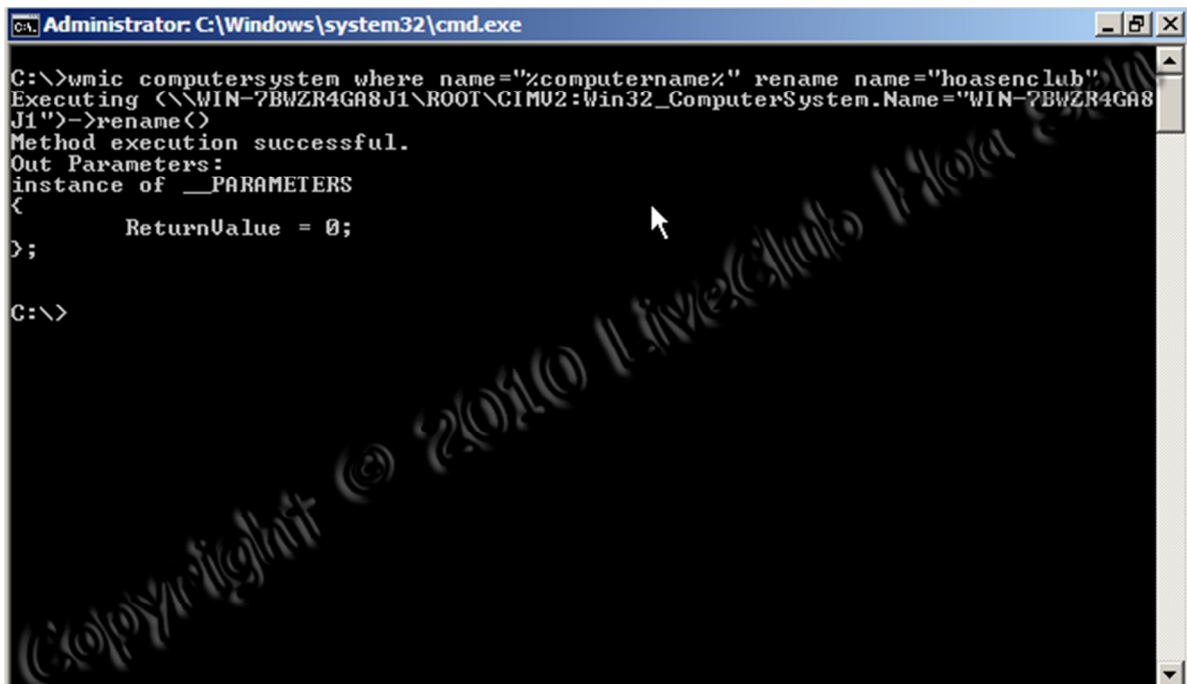
`hostname`



- Hiện tại tên máy tính là WIN-7BWZR4GA8J1. Đây là tên ngẫu nhiên khi cài đặt xong Windows Server 2008.
- Để thay đổi tên máy tính, chẳng hạn hoasenclub, thực hiện lệnh sau:

```
wmic computersystem where name="%computername%" rename  
name="hoasenclub"
```

Nếu kết quả xuất hiện giá trị ReturnValue = 0; thì việc thay đổi đã thành công.



```
C:\>wmic computersystem where name="%computername%" rename name="hoasencclub"
Executing (&\\WIN-7BWZR4GA8J1\ROOT\CIMV2:Win32_ComputerSystem.Name="%computername%")->rename()
Method execution successful.
Out Parameters:
instance of __PARAMETERS
{
    ReturnValue = 0;
}
C:\>
```

- Để thay đổi có hiệu lực bạn phải restart lại hệ thống. Gõ lệnh để restart lại hệ thống:

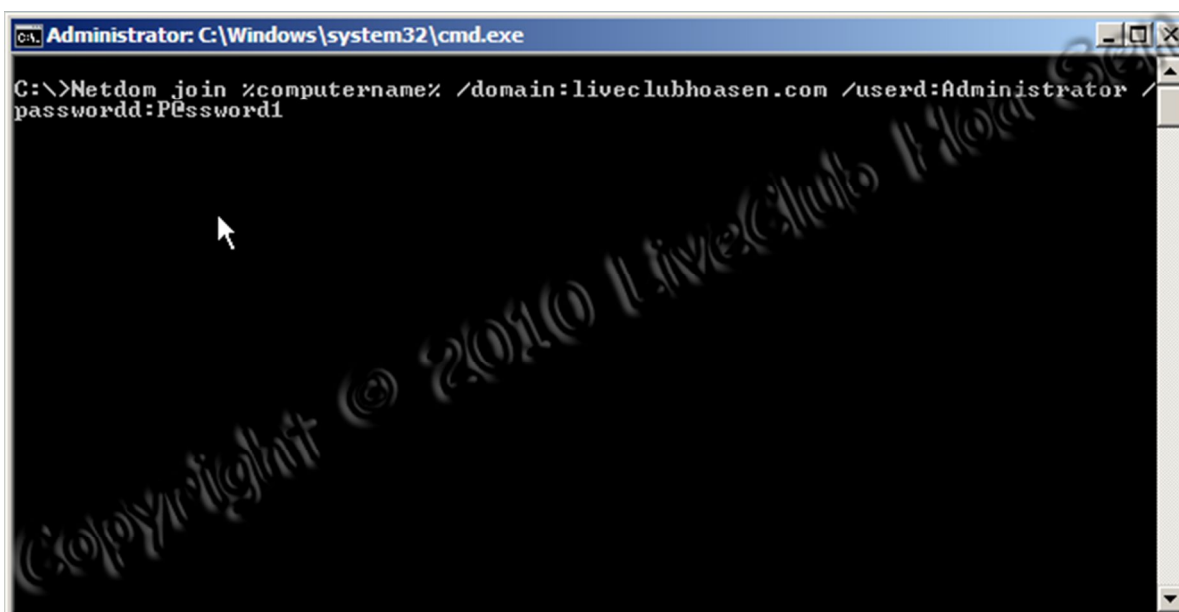
```
shutdown /r /t 0
```

4. Join client vào domain:

- Để join client vào domain bạn sử dụng lệnh **netdom**. Đồng thời bạn cần xác định tên domain, tài khoản có quyền join client vào domain. Đó là tài khoản Administrator của domain.

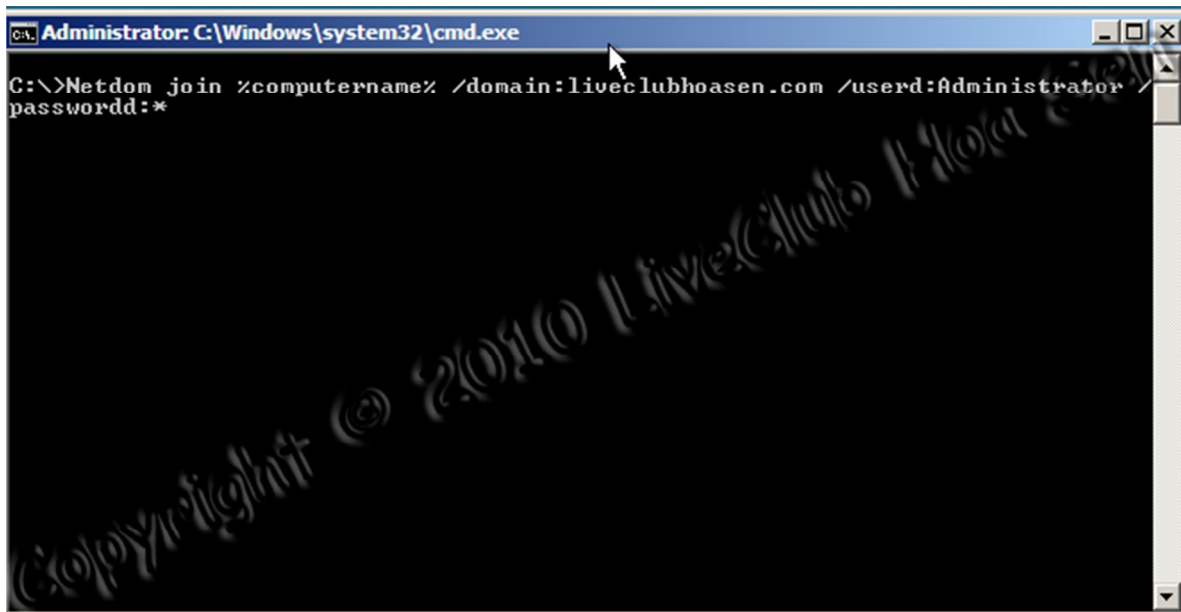
- Ví dụ tôi muốn join client vào domain **liveclubhoasen.com** với tài khoản Administrator. Password là P@ssword1. Đây là tài khoản của domain. Gõ lệnh sau:

```
netdom join %computername% /domain:liveclubhoasen.com /userd:Administrator /passwordd:P@ssword1
```



```
C:\>Netdom join %computername% /domain:liveclubhoasen.com /userd:Administrator /passwordd:P@ssword1
C:\>
```


- Nếu bạn muốn ẩn password thì thay /passwordd:pass@word1 bằng /passwordd:* sau đó gõ password ở dưới.



- Khi nhận được thông báo ‘The computer needs to be restarted in order to complete the operation’ việc join vào domain đã hoàn tất. Khởi động lại máy để thay đổi có hiệu lực. Lưu ý: trước khi join vào domain cần thiết lập IP cho client.

Nếu muốn client ra khỏi domain thì gõ lệnh:

```
netdom remove %computername% /domain:liveclubhoasen.com  
/userd:Administrator /passwordd:P@ssword1
```

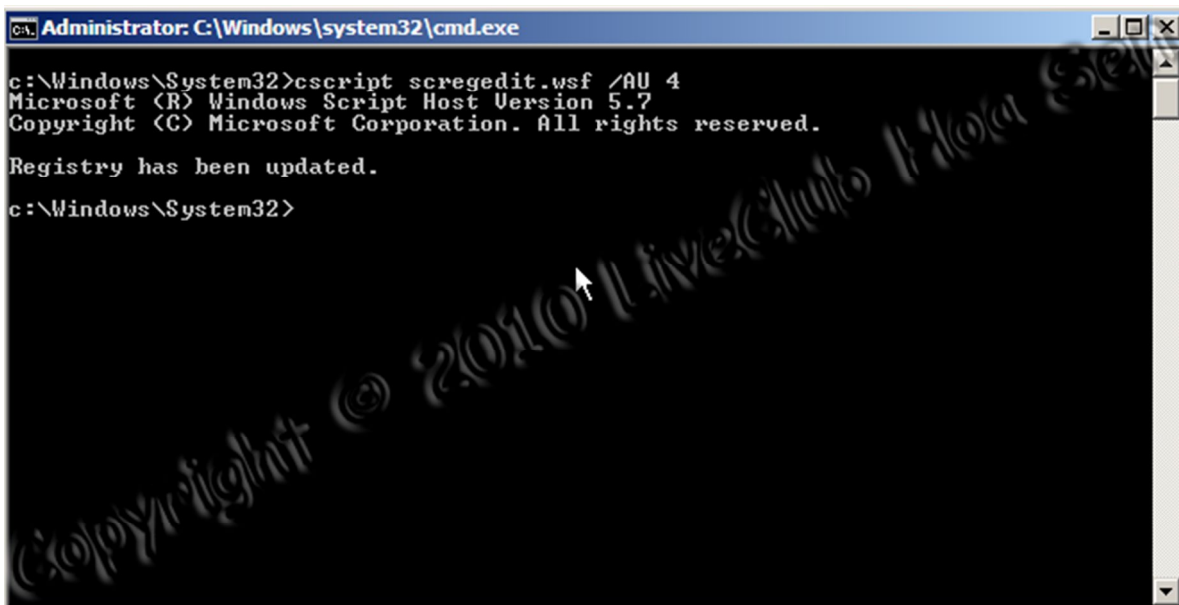
5. Thiết lập chế độ cập nhật tự động:

- Để cấu hình khả năng tự động cập nhật (Automatic Updates) trên Server Core, bạn sử dụng một file script tên **scregedit.wsf**. File này nằm ở C:\Windows\system32.
- Để kích hoạt khả năng cập nhật tự động, di chuyển vào C:\Windows\system32 bằng lệnh :

```
cd C:\Windows\system32
```

Sau đó gõ lệnh

```
cscript scregedit.wsf /AU 4
```



```
Administrator: C:\Windows\system32\cmd.exe
c:\Windows\System32>cscript scregedit.wsf /AU 4
Microsoft (R) Windows Script Host Version 5.7
Copyright (C) Microsoft Corporation. All rights reserved.
Registry has been updated.
c:\Windows\System32>
```

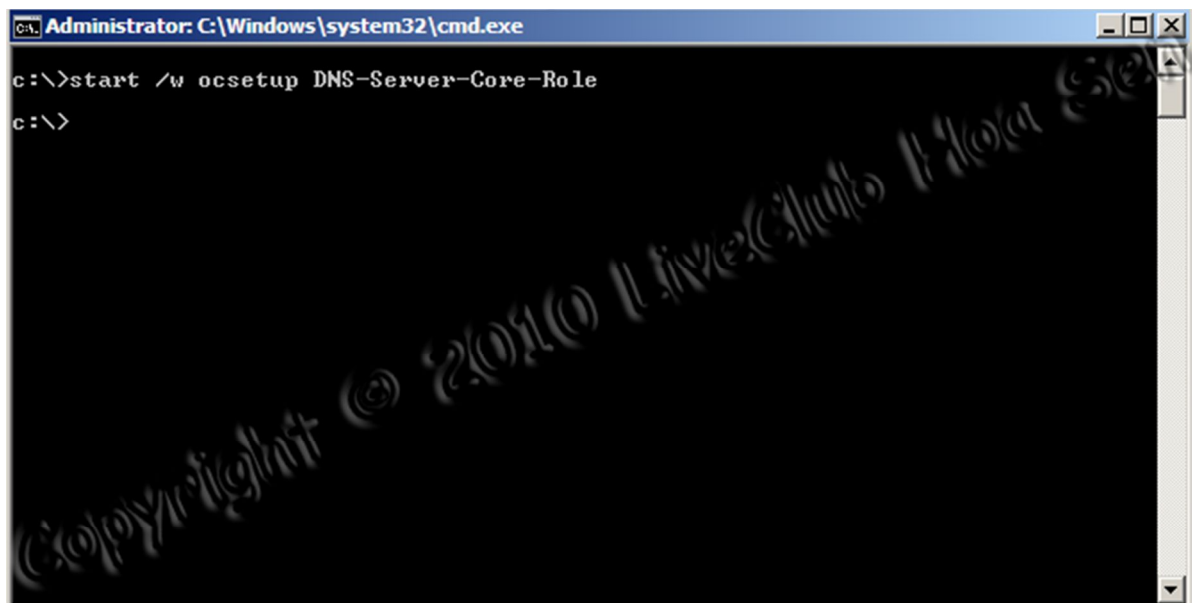
6. Cấu hình và cài đặt các dịch vụ trong Server Core:

- Để cài đặt dịch vụ DNS, gõ lệnh

```
start /w ocsetup DNS-Server-Core-Role
```

Bạn phải gõ chính xác cụm từ DNS-Server-Core-Role. Nếu gõ sai cụm từ này sẽ hiện thông báo.

- Sau khi gõ chính xác dòng lệnh, đợi một thời gian để hệ thống cài đặt.

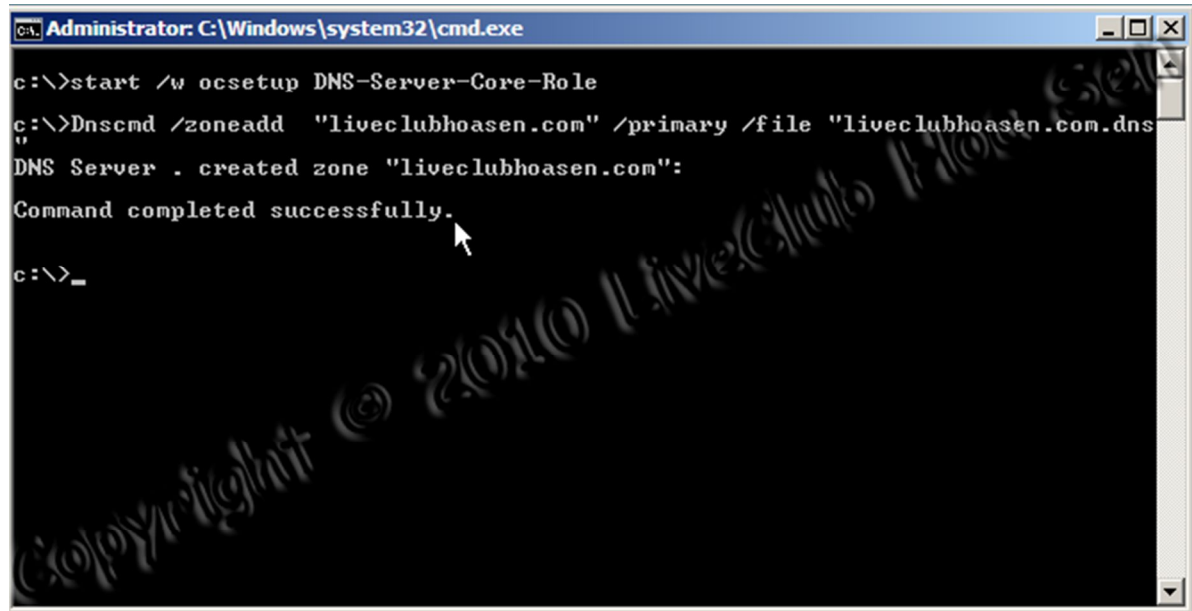


```
Administrator: C:\Windows\system32\cmd.exe
c:\>start /w ocsetup DNS-Server-Core-Role
c:\>
```


- Sau khi đã cài đặt xong dịch vụ, bây giờ chúng ta thêm zone vào.

Ví dụ : tạo zone liveclubhoasen.com kiểu primary zone vào, gõ lệnh sau :

```
dnscmd /zoneadd "liveclubhoasen.com" /primary /file  
"liveclubhoasen.com.dns"
```



- Để bổ sung các record vào zone ,sử dụng lệnh `dnscmd /recordadd`

Ví dụ : bổ sung DNS record dạng Host (A) ,tên máy tính là hoasenclub,địa chỉ IP là 192.168.1.1 thực hiện lệnh:

```
dnscmd /recordadd liveclubhoasen.com hoasenclub A 192.168.1.38
```

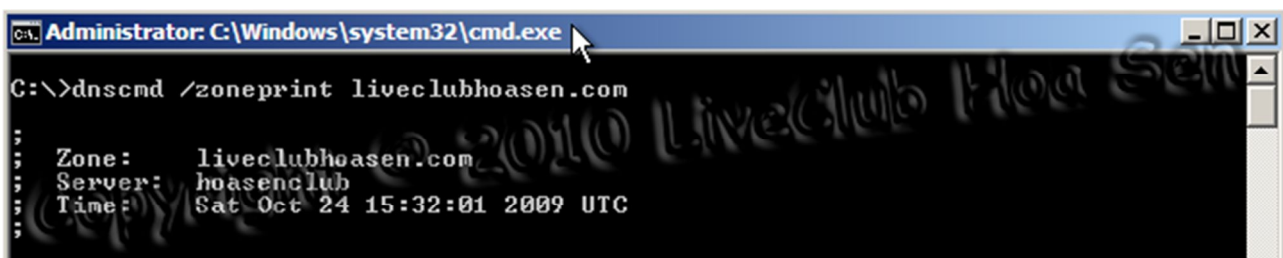
- Nếu muốn xóa record dùng lệnh `dnscmd /recorddelete` .(cấu trúc tương tự với lệnh thêm record). Sau khi thực hiện lệnh xóa,xuất hiện dòng **"Are you sure you want to delete record? (y/n)"**, bấm chữ y trên bàn phím để đồng ý.

Lưu ý: trước khi thực hiện nên xem lại tên máy tính và IP

Để xem chi tiết các zone trong DNS Server,sử dụng lệnh `dnscmd /zoneprint`

Ví dụ:

```
dnscmd /zoneprint liveclubhoasen.com
```



- Đối với việc bổ sung Alias (CNAME) cũng tương tự, thay A bằng CNAME.